

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: *M* /QĐ-TTBVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày *26* tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, ngày 16/08/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 của của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 915/QĐ-SNN ngày 04/10/2024; Quyết định số 1152/QĐ-SNN ngày 14/11/2024; Quyết định số 1155/QĐ-SNN ngày 15/11/2024; Quyết định số 1349/QĐ-SNN ngày 31/12/2024 về việc bổ sung dự toán chi NSNN từ nguồn thu phí được để lại năm 2024 cho các đơn vị; Quyết định số 1354/QĐ-SNN ngày 31/12/2024 về việc điều chỉnh bổ sung kinh phí năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Giao phòng Hành chính, Tổng hợp có trách nhiệm công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp; Trưởng các phòng, trạm, trại Thực nghiệm thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Sở NNNT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm, Trại TN;
- Lưu VT, TH (Đ03b).

CHICỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hắc Hiên



Đơn vị: CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: **M** /QĐ-TTBVT, ngày 26/02/2025 của Chi cục Trồng trọt và BVTV)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao sử dụng năm 2024	Dự toán điều chỉnh/ bổ sung	Dự toán được sử dụng	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3			4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí	250	432	682	652,8	95,72	
1	Lệ phí	0	5	5	3,6	72,0	
	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước	0	5	5	3,6		
2	Phí	250	427	677	649,2	95,89	
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB thuộc BVTV	130	293	423	420,0		
	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuộc BVTV	6	32	38	34,8		
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB phân bón	100	102	202	194,4		
	Phí bình tuyển cây đầu dòng	14	0	14	0,0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	187	304	491	473,9	96,47	
	Chi quản lý hành chính	187	304	491	473,9	96,47	
	Chi lương	74	122	122	189,6		
	Chi phục vụ công tác thu	113	179	182	284,3		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	63	128	191	178,9	93,77	
1	Lệ phí	0	5	5	3,6		
	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước	0	5	5	3,6		
2	Phí	63	123	186	175,3		
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB thuộc BVTV	39	88	127	126,0		

Số TT	Nội dung	Dự toán giao sử dụng năm 2024	Dự toán điều chỉnh/ bổ sung	Dự toán được sử dụng	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuốc BVTV	2	9	10,8	10,4		
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐĐKBB phân bón	20	21	41	38,9		
	Phí bình tuyển cây đầu dòng	2	5	7	0,0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.781	1.556,79	16.337,60	15.025,6	92,0	
1	Chi quản lý hành chính	4.593,6	261,0	4.854,7	4.382,6	90,3	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.972,6	256,3	3.228,9	3.085,9	103,8	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.621,0	-60,3	1.560,7	1.231,7	76,0	
1.3	Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73		65,00	65,0	65,00	100,0	
6	Chi hoạt động kinh tế	10.187	1.296	11.483	10.643	92,7	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.487	1.028,7	10.515,9	10.380,2	109,4	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6.3	Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73		267	267	262,8	98,4	
6.4	Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình Mục tiêu (00493)	700		700,0		0,0	
II	Nguồn vốn viện trợ						